

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-
ST

Ngày: 12/01/2024
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2023/TLST - HNGĐ, ngày 18/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15/12/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 63/2023/QĐ-ST, ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1999

HKTT: Thôn H, xã Đ, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999

HKTT: Tổ dân phố F, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, hiện lao động tại H, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Nguyễn Quốc B đăng ký kết hôn ngày 10/5/2022 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Theo chị Nguyễn Thị Diệu L trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chị L tại xã Đ, TP .. Quá trình chung sống làm ăn kinh doanh

không suôn sẻ cùng quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên. Trong quá trình chung sống anh B bỏ nhà đi, lấy tiền tiêu xài phung phí, từ tháng 12/2022 anh B đi lao động tại H, từ đó vợ chồng ít liên lạc, không quan tâm nhau, vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc hôn nhân không có nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.

Tại biên bản ghi lời trình bày của anh Nguyễn Quốc B ngày 02/11/2023 (có sự chứng kiến của bà Võ Thị Thanh T, ông Nguyễn Duy B1 là bố mẹ của anh B), theo anh B trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 2 tháng thì anh B sang lao động tại H cho đến nay chưa về Việt Nam, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tích cách không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Nay chị L làm đơn ly hôn anh B đồng ý ly hôn với chị L.

2. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Triệu V, sinh ngày 10/4/2022.

Chị Nguyễn Thị Diệu L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Quốc B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B đồng ý nguyện vọng của chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con nên anh B đồng ý không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; đoạn 2 điểm b tiêu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L, xử cho chị Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B; về con chung: Giao con chung Nguyễn Triệu V, sinh ngày 10/4/2022 cho chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L1 không yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L1; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí buộc chị L1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] **Tại công văn số 31392/QLXNC-P3, ngày 22/11/2023** của Cục Q1 Bộ C về cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Quốc B đã xuất cảnh ngày 01/12/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo thông tin

người nhà anh B cho biết hiện tại anh B đang lao động tại H. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh B đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của anh Nguyễn Quốc B qua bà Võ Thị Thanh T, ông Nguyễn Duy B1 là bố, mẹ của anh B. Bà T, ông B1 cho biết hiện tại anh B lao động tại H, còn địa chỉ cụ thể ông, bà không biết. Anh Q điện thoại có hình ảnh, có sự chứng kiến của Võ Thị Thanh T, ông Nguyễn Duy B1, Tòa án đã ghi lại tại biên bản ngày 02/11/2023, anh B cho biết hiện tại anh đang lao động tại nước H, anh B không cung cấp địa chỉ của anh B tại H cho Tòa án, anh B không yêu cầu Tòa án tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh và đề nghị Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho anh thông qua ông Nguyễn Duy B1. Anh B không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Tại biên bản làm việc ngày 02/11/2023 bà ông B1, bà T đồng ý nhận văn bản do Tòa án tổng đạt cho anh B và cam kết thông báo đầy đủ, kịp thời cho anh B. Chị L1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh B, chị L1 theo quy định tại Điều 238, 477 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Nguyễn Quốc B đăng ký kết hôn ngày 10/5/2022 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, tuân thủ quy định Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị L, anh B đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ, yêu thương lẫn nhau. Nhưng, giữa chị L, anh B không còn tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm nhau. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Triệu V, sinh ngày 10/4/2022.

Chị Nguyễn Thị Diệu L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Quốc B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi anh B đi xuất khẩu lao động đến nay con ở với chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B đồng ý để chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Triệu V, sinh ngày 10/4/2022 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án

không buộc anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L. Anh B có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 464, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Triệu V, sinh ngày 10/4/2022 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Anh B có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000670 ngày 18/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn anh Nguyễn Quốc B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã nơi đăng ký KH;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hồng Nguyễn Thái L2

Trần Thị Thu H

